

TRANG THÔNG TIN

VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án: *“Tuyển chọn giống lúa chịu mặn và nghiên cứu một số biện pháp kỹ thuật để sản xuất lúa chịu mặn ở Quảng Nam”*

Chuyên ngành: Khoa học cây trồng
Mã số: 62 62 01 10
Họ và tên nghiên cứu sinh: Trịnh Thị Sen
Khóa đào tạo: 2012- 2015
Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Trần Đăng Hòa
2. PGS.TS. Hoàng Thị Thái Hòa
Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Những đóng góp mới của luận án

Nghiên cứu đã tuyển chọn được 2 giống lúa chịu mặn tốt là OM8104 và MNR3, chịu mặn > 8,0 dS/m, có thời gian sinh trưởng ngắn (< 115 ngày), cho năng suất cao và ổn định, đạt từ 4,50 - 5,00 tấn/ha trong vụ Hè Thu và 6,50 - 7,70 tấn/ha trong vụ Đông Xuân, ít nhiễm sâu bệnh, chất lượng cơm ngon. Hai giống này được đánh giá là giống có nhiều triển vọng nhất trong tập đoàn nghiên cứu, được người dân ưa chuộng cao và đề nghị đưa vào sản xuất diện rộng trên các vùng đất bị nhiễm mặn tại vùng nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu đã xác định được thời vụ trồng thích hợp cho 2 giống lúa chịu mặn OM8104 và MNR3. Cụ thể:

+ Vụ Đông Xuân, thời vụ trồng thích hợp nhất là từ ngày 12/01 đến 22/01. Tại khung thời vụ gieo trồng này, giống OM8104 đạt năng suất từ 9,08 - 9,09 tấn/ha và giống MNR3 đạt 8,90 - 9,49 tấn/ha.

+ Vụ Hè Thu, thời vụ trồng thích hợp nhất là từ ngày 30/5 đến 09/06. Tại khung thời vụ gieo trồng này, giống OM8104 đạt năng suất từ 4,37 - 4,58 tấn/ha và giống MNR3 đạt 5,00 - 6,13 tấn/ha.

Kết quả nghiên cứu đã xác định được liều lượng kali thích hợp cho 2 giống lúa chịu mặn OM8104 và MNR3. Lượng bón 60 kg K₂O/ha cho giống OM8104 và 30 và 60 kg K₂O/ha cho giống MNR3 trên nền 100 kg N + 60 kgP₂O₅ + 8 tấn phân chuồng/ha đã đạt năng suất, hiệu suất phân kali và hiệu quả kinh tế cao nhất. Tại các mức bón này đều cải thiện được một số tính chất hoá học của đất (cải thiện độ chua, tăng OM, CEC, đạm, lân, kali tổng số, cation K⁺, Ca²⁺ và giảm hàm lượng anion gây mặn Cl⁻ và SO₄²⁻).

THE NEW CONTRIBUTION OF THE DISSERTATION

Dissertation title:

Major: Crop Science
Code: 62 62 01 10
Author name: Trinh Thi Sen
Training duration: 2012- 2015
Supervisors: 1. Assoc. Prof. Dr. Tran Dang Hoa
2. Assoc. Prof. Dr. Hoang Thi Thai Hoa
Institutions: Hue University of Agriculture and Forestry

Contribution of the dissertation

The study selected two the best salt tolerant rice varieties, namely OM8104 and MNR3. The varieties possess good criteria such high salt tolerance ($> 8,0$ dS/m), short growth duration (< 115 days), high and stable yield (4,50 - 5,00 ton/ha in Summer - Autumn and 6,50 - 7,70 ton/ha in Winter - Spring seasons), pest resistance and good quality. Two varieties of OM8104 and MNR3 were evaluated with the best prospect in the collection of research, exhibited with the high favorite by farmers and to suggest development with the large scale production in salt-affected saline soil regions at Quang Nam province.

Results the of study determined the suitable cropping seasons for two varieties of OM8104 and MNR3 as follows:

+ Winter - Spring season, the most suitable cropping seasons is from 12nd to 22nd January. OM8104 and MNR3 varieties attain grain yield with 9.08 - 9.09 tons/ha and 8.90 - 9.49 tons/ha, respectively in the timetable above.

+ Summer - Autumn season, the most suitable cropping seasons is from 30th May and 9th June. OM8104 and MNR3 varieties attain grain yield with 4.37 - 4.58 ton/ha and 5.00 - 6.13 tons/ha, respectively in the timetable above.

Results of the study determined the suitable potassium dose for two salty tolerance rice varieties of OM8104 and MNR3. The dose for the OM8104 variety is 60 kg K₂O/ha and the MNR3 variety is 30 and 60 kg K₂O/ha on the base of 100 kg N + 60 kg P₂O₅ + 8 tons/ha FYM. At the levels of potassium above, two varieties of OM8104 and MNR3 gave the highest grain yield, productivity of potassium and economic efficiency. In addition, many properties of soil were improved such as improving pH, increasing OM, CEC, N, P, K total, cation K⁺, Ca²⁺ and decreasing of anions Cl⁻ và SO₄²⁻.

